TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOẰNG HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:18/2025/HNGĐ-ST
Ngày 04/4/2025.
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Doãn Giới
Ông Lê Xuân Thư

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 319/2024/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 27/02/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2025/QĐST - HNGĐ ngày 10/3/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1993. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.
Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1991. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/11/2024, bản tự khai ngày 05/12/2024 và quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Thu H trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trọng Đ tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên tổ chức cưới và UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp đăng ký kết hôn ngày 20/02/2014. Sau khi cưới thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu xảy ra. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ngày càng trầm trọng, không thể khắc phục hòa giải được, tình cảm vợ chồng ngày càng dạn nứt. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn khả năng

hàn gắn đoàn tụ được nữa nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Về con: Chị và anh Nguyễn Trọng Đ có hai con chung là Nguyễn Thị Ánh T, sinh ngày 06/11/2014 và Nguyễn Trọng H1, sinh ngày 23/7/2018. Tại phiên tòa chị thống nhất giao cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu thứ hai là Nguyễn Trọng H1, chị nuôi cháu gái đầu là Nguyễn Thị Ánh T, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Chị Trần Thị Thu H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bản tự khai ngày 20/12/2024, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Trọng Đ trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Thu H tự nguyện kết hôn, được gia đình hai bên tổ chức cưới và UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp đăng ký kết hôn ngày 20/02/2014. Sau khi cưới cuộc sống chung của vợ chồng bình thường cho đến năm 2024 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh làm ăn thua lỗ và chơi bời dẫn tới nợ nần không có tiền trả nợ và nuôi vợ con, từ đó mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ngày càng gay gắt nên chị H làm đơn ly hôn, tình cảm giữa anh với chị H vẫn còn nên nguyện vọng của anh là đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nuôi con.

Về con: Anh và chị H có hai con chung là Nguyễn Thị Ánh T, sinh ngày 06/11/2014 và Nguyễn Trọng H1, sinh ngày 23/7/2018. Nguyện vọng của anh là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của con chưa thành niên: Cháu Nguyễn Thị Ánh T, sinh ngày 06/11/2014, nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với mẹ và em.

Theo đơn yêu cầu của chị Trần Thị Thu H, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, con chung giữa chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Trọng Đ.

Biên bản xác minh tham khảo ý kiến của cơ quan Nhà nước về gia đình về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng trong vụ án Hôn nhân và Gia đình ngày 11/02/2025 tại thôn T và UBND xã H, huyện H thể hiện:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Trọng Đ có đăng ký kết hôn do UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 20/02/2014. Trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn với nhau trong gia đình, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm nhưng khi hai bên mâu thuẫn lại không báo cáo các đoàn thể và chính quyền địa phương nên không tổ chức hoà giải, khi chị H làm đơn ly hôn cũng không gửi đơn đến thôn và xã mà gửi trực tiếp đến Toà án nhân dân huyện Hoằng Hóa để giải quyết.

Về con chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Trọng Đ có hai con chung là Nguyễn Thị Ánh T, sinh ngày 06/11/2014 và Nguyễn Trọng H1, sinh ngày 23/7/2018.

Về sự có mặt của Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Trọng Đ tại địa phương: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Trọng Đ đang có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã H, huyện H. Hiện tại cả chị H và anh Đ đang có mặt tại địa phương. Nay chị Trần

Thị Thu H có đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Trọng Đ, do chị H không gửi đơn đến UBND xã nên không tổ chức hòa giải được, địa phương đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quy định tại Điều 70, 71,72 của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Thu H, cho chị Trần Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Trọng Đ.

Về con: Giao cháu Nguyễn Thị Ánh T cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Trọng H1 cho anh Nguyễn Trọng Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền qua lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai đượcc ản trở.

Về tài sản, công nợ: Chị H, anh Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Trần Thị Thu H khởi kiện ly hôn anh Nguyễn Trọng Đ có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Hoằng Hóa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Trọng Đ kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 20/02/2014, như vậy hôn nhân giữa chị H và anh Đ là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ: Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong việc làm ăn dẫn tới nợ nần nên mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng và hai người đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được nữa nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án

đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị H vẫn cương quyết xin ly hôn vì tình cảm giữa chị với anh Đ thực sự không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được nữa, anh Đ không đồng ý ly hôn, nhưng cũng không có biện pháp gì để khắc phục tình cảm vợ chồng. Thấy rằng, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Đ thực sự cũng không còn, do đó xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh Đ là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay.

[3] Về con*:* Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Trọng Đ có hai con chung là Nguyễn Thị Ánh T, sinh ngày 06/11/2014 và Nguyễn Trọng H1, sinh ngày 23/7/2018.

Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh Đ đều có nguyện vọng được nuôi cả hai con. Tại phiên tòa chị thống nhất mỗi người nuôi một cháu, chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con đầu. Đối với con trai thứ hai mặc dù cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ nhưng do hiện nay chị mới thuê nhà, nơi ở chưa ổn định nên chưa thể đưa cả hai con về ở cùng, hơn nữa lâu nay cháu đang ở ổn định cùng ông bà nội, anh Đ không đồng ý giao cả hai con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng nên chị đồng ý giao cháu thứ hai cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó chấp nhận nguyện vọng của chị H. Giao cháu Nguyễn Thị Ánh T cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Trọng H1 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Chị H, anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản: Chị H và anh Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về tố tụng: Ngày 10/3/2025, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa đã đưa vụ án ra xét xử. Anh Nguyễn Trọng Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa và thông báo đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai vào ngày 04/4/2025. Quyết định hoãn phiên toà đã được tống đạt hợp lệ cho anh Đ. Tại phiên tòa anh Đ vẫn tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Trọng Đ.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Thu H.

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Trọng Đ.

Về con: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Trọng Đ có hai con chung là Nguyễn Thị Ánh T, sinh ngày 06/11/2014 và Nguyễn Trọng H1, sinh ngày 23/7/2018.

Giao cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Ánh T; giao cho anh Nguyễn Trọng Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trọng H1. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của hai bên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004059 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa (Chị H đã nộp đủ).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Quyền kháng cáo***:** Chị Trần Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Trọng Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa;*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;*
- *UBND xã Hoằng Tân, huyện Hoằng Hóa;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Thị Nga